

HOÀNG MINH PHÚC – NGUYỄN THỊ MAY

TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA
môn
MĨ THUẬT
(BẢN 2)

BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO
(Tài liệu lưu hành nội bộ)

LỚP 4



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HOÀNG MINH PHÚC – NGUYỄN THỊ MAY

**TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA**
môn

MĨ THUẬT

(BẢN 2)

BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

LỚP 4

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Mục lục

LỜI NÓI ĐẦU	3
PHẦN MỘT: HƯỚNG DẪN CHUNG	5
1. Giới thiệu sách giáo khoa Mĩ thuật 4 – Bản 2	5
2. Cấu trúc sách và cấu trúc bài học sách giáo khoa Mĩ thuật 4 – Bản 2	7
3. Phương pháp dạy học/ tổ chức hoạt động	14
4. Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Mĩ thuật	16
5. Hướng dẫn khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	18
6. Khai thác thiết bị và học liệu trong dạy học môn Mĩ thuật lớp 4	20
7. Một số lưu ý khi lập kế hoạch dạy học môn Mĩ thuật	26
PHẦN HAI: GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI/ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG	28
1. Hướng dẫn dạy học dạng bài học Mĩ thuật tạo hình	29
2. Hướng dẫn dạy học dạng bài học Mĩ thuật ứng dụng	31
3. Hướng dẫn dạy học dạng bài học tích hợp với nội dung Lí luận và Lịch sử mĩ thuật	33
PHẦN BA: CÁC NỘI DUNG KHÁC	35
1. Hướng dẫn sử dụng sách giáo viên môn Mĩ thuật lớp 4.....	35
2. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ, sách tham khảo.....	37
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	38

Lời nói đầu

Nhằm giúp cho các giáo viên mĩ thuật tiểu học hiểu rõ những nội dung cơ bản của Chương trình giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và tổ chức thực hiện hiệu quả dạy học môn Mĩ thuật theo sách giáo khoa *Mĩ thuật 4 – Bản 2*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã tổ chức biên soạn **Tài liệu bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa môn Mĩ thuật lớp 4 – Bản 2** bộ sách Chân trời sáng tạo.

Cuốn tài liệu được cấu trúc gồm 3 phần:

Phần một: Hướng dẫn chung

Nội dung phần này tập trung giới thiệu về sách giáo khoa *Mĩ thuật 4 – Bản 2*: quan điểm biên soạn, những điểm mới của sách giáo khoa *Mĩ thuật 4 – Bản 2*, cấu trúc sách và cấu trúc bài học trong sách giáo khoa, về phương pháp dạy học, tổ chức hoạt động, hướng dẫn kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Mĩ thuật, hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, khai thác thiết bị và học liệu trong dạy học môn Mĩ thuật.

Phần hai: Gợi ý, hướng dẫn tổ chức dạy học một số dạng bài/ tổ chức hoạt động

Nội dung phần này chủ yếu gợi ý, hướng dẫn cách tổ chức dạy học một số dạng bài cơ bản trong sách giáo khoa *Mĩ thuật 4 – Bản 2* như dạng bài Mĩ thuật tạo hình, Mĩ thuật ứng dụng và tích hợp với nội dung Lí luận và Lịch sử mĩ thuật.

Phần ba: Các nội dung khác

Nội dung phần này chú trọng giới thiệu và hướng dẫn cách sử dụng sách giáo viên môn *Mĩ thuật 4 – Bản 2* và giới thiệu, hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ, sách tham khảo môn Mĩ thuật.

Trân trọng cảm ơn!

NHÓM TÁC GIẢ

PHẦN MỘT – HƯỚNG DẪN CHUNG

1. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA MĨ THUẬT 4 – Bản 2

1.1. Quan điểm biên soạn sách giáo khoa Mĩ thuật 4 – Bản 2

Với mục đích biên soạn một tài liệu giáo khoa cụ thể hoá các yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, mang lại cho học sinh (HS), giáo viên (GV) một tài liệu dạy – học môn Mĩ thuật nhằm phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực cho HS, sách giáo khoa (SGK) *Mĩ thuật 4 – Bản 2* bộ sách Chân trời sáng tạo được biên soạn dựa trên các quan điểm sau đây:

Một là, theo định hướng đổi mới giáo dục phổ thông được thể hiện qua các văn bản pháp lí sau:

- Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.
- Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội về đổi mới chương trình và SGK phổ thông.
- Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật ban hành kèm Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Luật giáo dục năm 2019.

Hai là, bám sát các tiêu chuẩn SGK mới ban hành kèm theo Thông tư số 33/2017 ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 05/2022/TT-BGDĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa; tiêu chuẩn tổ chức, cá nhân biên soạn sách giáo khoa; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa.

Ba là, theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật, với trọng tâm là chuyển từ truyền thụ kiến thức sang dạy học hình thành và phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực cho HS.

Bốn là, theo tư tưởng chủ đạo của bộ sách Chân trời sáng tạo, SGK *Mĩ thuật 4 – Bản 2* được định hướng biên soạn trên cơ sở cập nhật các thành tựu khoa học mới liên quan đến chương trình môn học, hoạt động giáo dục, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và phù hợp với mục tiêu của chương trình môn học, hoạt động giáo dục. Giúp HS hình thành các kỹ năng cơ bản trong thực hành sáng tạo, tự do sáng tạo, tự chủ trong học tập và chủ động giải quyết các vấn đề liên quan đến mĩ thuật. Bước đầu hình thành năng lực thẩm mĩ, tình yêu nghệ thuật, cảm nhận và vận dụng sáng tạo vào học tập, sinh hoạt hằng ngày. Bước đầu biết biểu đạt cảm xúc, trí tưởng tượng, suy nghĩ về bản thân và thế giới xung quanh thông qua mĩ thuật, từ đó hình thành năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tự chủ và tự học.

SGK Mĩ thuật 4 – Bản 2 được trình bày trên nguyên tắc:

- Hệ thống các chủ đề phù hợp với tư duy thẩm mĩ, năng lực của HS theo từng lớp, từng lứa tuổi.
- Kết hợp ba kĩ năng môn học: Quan sát và nhận thức thẩm mĩ, Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ, Phân tích và đánh giá thẩm mĩ đan xen liên kết với nhau trong quá trình học.
- Trải nghiệm, thực hành sáng tạo từ các yếu tố đơn lẻ đến tổng hợp, tích hợp với nhiều môn học khác.
- Thủ nghiệm chất liệu và kĩ thuật thể hiện có liên hệ trực tiếp đến sản phẩm bài học ứng dụng vào thực tế.
- Chủ động khám phá, kĩ năng làm việc nhóm và có sự liên hệ với nhiều môn học khác.

1.2. Những điểm mới của SGK Mĩ thuật 4 – Bản 2

1.2.1. Đổi mới về quan điểm thực hiện

SGK Mĩ thuật 4 – Bản 2 được nhóm tác giả nghiên cứu, học học kinh nghiệm biên soạn SGK theo mô hình phát triển năng lực của các nước tiên tiến như Singapore, Nhật Bản, Hàn Quốc, Philippines, Đan Mạch,... và kế thừa những thành quả trong biên soạn SGK hiện hành. Do vậy, *SGK Mĩ thuật 4 – Bản 2* có những đặc trưng và điểm mới như sau:

- Tuân thủ các quy định chung về phẩm chất, năng lực cho HS được nêu trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật theo hướng tuyển tính và đồng tâm, tích hợp với các kiến thức môn học khác cho tất cả các lớp (từ lớp 1 đến lớp 5).
- Đáp ứng mọi đối tượng HS trong cả nước, phù hợp với thực tiễn kinh tế, xã hội, giáo dục và truyền thống văn hoá Việt Nam.
- Chú trọng việc rèn luyện ba kĩ năng: Quan sát và nhận thức thẩm mĩ – Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ – Phân tích và đánh giá thẩm mĩ là trực chính xuyên suốt cả cấp học nhằm đáp ứng yêu cầu của chương trình theo định hướng phát triển năng lực và thực hành, ứng dụng, tích hợp các môn học.
- Cập nhật những tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tới nhận thức, sự phát triển về thẩm mĩ, tư duy sáng tạo, năng lực giao tiếp thẩm mĩ, nhằm đáp ứng nhu cầu đổi mới, phát triển của xã hội; dựa trên 4 tiêu chí chủ yếu: Giảm tải – Khoa học – Khả thi – Phát triển năng lực và định hướng nghề nghiệp.

Cụ thể như sau:

- Trình bày hệ thống các chủ đề (theo hệ hình, hệ màu) phù hợp với tư duy thẩm mĩ, năng lực và gần gũi với HS cấp Tiểu học.
- Ba kĩ năng chính của môn học: Quan sát và nhận thức thẩm mĩ, Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ, Phân tích và đánh giá thẩm mĩ, không bố trí tách rời độc lập mà thường đan xen liên kết với nhau trong quá trình học, tạo cho HS tính chủ động, sáng tạo liên tục trong quá trình học tập.

- Trải nghiệm, thực hành sáng tạo, ứng dụng từ các yếu tố đơn lẻ đến tổng hợp, tích hợp với các môn học: Âm nhạc; Lịch sử; Khoa học; Tiếng Việt; Công nghệ,...
- Thể nghiệm chất liệu và kĩ thuật trong quá trình thực hành sáng tạo.
- Chủ động xây dựng kĩ năng làm việc nhóm, tạo hứng thú trong học tập.
- SGK môn Mĩ thuật cấp Tiểu học bộ sách *Chân trời sáng tạo* có cách thức tổ chức nội dung theo chủ đề (Ngôn ngữ của nghệ thuật – Nghệ thuật với kĩ thuật, chất liệu – Nghệ thuật là cảm xúc và sáng tạo – Hình tượng nghệ thuật – Nghệ thuật truyền thống – Cuộc sống quanh em – Di sản nghệ thuật – Cảm thụ nghệ thuật) xuyên suốt và tiếp tục ở cấp Trung học Cơ sở. Mỗi chủ đề giải quyết một vấn đề về năng lực và những kĩ năng chuyên biệt của *Mĩ thuật tạo hình* và *Mĩ thuật ứng dụng* mà không sử dụng tên Đề tài làm tên gọi của Chủ đề như ở các sách đã xuất bản.

1.2.2. Đổi mới về mục tiêu

- Về phẩm chất: SGK *Mĩ thuật 4 – Bản 2* góp phần giúp HS bước đầu hình thành, phát triển các phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm đã được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể 2018, thông qua những biểu hiện sau:

- + Biết rung động trước cái đẹp trong nghệ thuật và cuộc sống.
- + Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.
- + Có ý thức học hỏi từ các tác phẩm, di sản mĩ thuật.
- + Trung thực chia sẻ cảm nhận mĩ thuật.
- + Có ý thức làm đẹp môi trường xung quanh.

- Năng lực đặc thù:

- + Quan sát và nhận thức thẩm mĩ: Biết được mĩ thuật có ở xung quanh; sử dụng được một số đồ dùng, màu vẽ và vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo; nhận biết được một số yếu tố tạo hình: chấm, nét, hình, khối, màu sắc.

- + Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ: Bước đầu sử dụng được vật liệu sẵn, một số màu, hình cơ bản, một số yếu tố tạo hình chấm, nét, hình khối trong thực hành sáng tạo; sắp xếp được sản phẩm của cá nhân tạo thành sản phẩm nhóm học tập.

- + Phân tích và đánh giá thẩm mĩ: Trưng bày và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của cá nhân, của bạn bè về màu sắc, hình cơ bản, vận dụng sản phẩm ứng dụng vào học tập và sinh hoạt.

- Năng lực chung:

- + Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu thông dụng để học tập, tự chủ và bộc lộ sở thích, khả năng của bản thân trong thực hành sáng tạo;

- + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng ngôn ngữ, kết hợp hình ảnh, cử chỉ để trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập và sinh hoạt hằng ngày;

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dùng vật liệu và công cụ, hoạ phẩm để thực hành sáng tạo nên sản phẩm, thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm phục vụ học tập hoặc vui chơi, sinh hoạt,...

1.2.3. Đổi mới về phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy kết hợp việc quan sát, trực quan, vấn đáp, nêu và giải quyết vấn đề, thực hành. HS làm việc cá nhân hoặc nhóm và sử dụng phương pháp thảo luận, phân tích, đánh giá. Cấu trúc các bài học trong SGK *Mĩ thuật 4 – Bản 2* được xây dựng trên cơ sở coi trọng sự tự do sáng tạo, không áp đặt, động viên khích lệ HS sáng tạo các bài thực hành khác nhau, không sao chép và làm theo khuôn mẫu. Phương pháp này nhằm phát huy tính sáng tạo độc lập của HS và tạo sự hứng thú cho các em trong học tập.

1.2.4. Đổi mới về đánh giá

Việc đánh giá trong SGK *Mĩ thuật 4 – Bản 2* được định hướng:

- Giúp GV đánh giá chính xác, kịp thời mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về năng lực thẩm mĩ, các phẩm chất cần hình thành ở HS thông qua hoạt động học tập.
- Giúp GV điều chỉnh, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động dạy học, hoạt động trải nghiệm ngay trong quá trình dạy học và kết thúc mỗi giai đoạn dạy học, kịp thời phát hiện những cố gắng, tiến bộ của HS để động viên, khích lệ và phát hiện những mặt hạn chế của HS từ đó có giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, rèn luyện của HS góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục ở bậc Tiểu học.
- Giúp HS có năng lực tự đánh giá, tham gia đánh giá, tự học, tự điều chỉnh phương pháp học, có hứng thú với môn học và rèn luyện để tiến bộ.
- Giúp cha mẹ HS tham gia vào quá trình đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của con em mình. Tích cực hợp tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục HS.
- Giúp cán bộ quản lí giáo dục các cấp kịp thời chỉ đạo các hoạt động giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá nhằm đạt hiệu quả giáo dục.

2. CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC BÀI HỌC SÁCH GIÁO KHOA MĨ THUẬT 4 – BẢN 2

2.1. Cấu trúc SGK *Mĩ thuật 4 – Bản 2*

SGK *Mĩ thuật 4 – Bản 2* cấu trúc gồm các phần như sau:

– Phần hướng dẫn sử dụng sách: Giới thiệu kí hiệu và ý nghĩa của kí hiệu về nội dung của mỗi bài học gồm: *Quan sát và nhận thức, Luyện tập và sáng tạo, Phân tích và đánh giá, Vận dụng*.

- Lời nói đầu.
- Mục lục.
- Các chủ đề, bài học.

- Bảng giải thích thuật ngữ dùng trong sách.
- Bảng phiên âm tiếng nước ngoài.

2.2. Cấu trúc bài học SGK Mĩ thuật 4 – Bản 2

Các chủ đề trong SGK *Mĩ thuật 4 – Bản 2*, được tổ chức khoa học nhằm tạo sự hấp dẫn cho người học và bám sát nội dung, yêu cầu cần đạt. Nội dung thể hiện 8 yêu cầu về năng lực và kĩ năng chuyên biệt của mĩ thuật là: Ngôn ngữ của nghệ thuật; Nghệ thuật với kĩ thuật, chất liệu; Nghệ thuật là cảm xúc và sáng tạo; Hình tượng nghệ thuật; Nghệ thuật truyền thống; Cuộc sống quanh em; Di sản nghệ thuật; Cảm thụ nghệ thuật, xuyên suốt trong cả cấp học. Mỗi chủ đề đều nhằm giải quyết một vấn đề về năng lực và những kĩ năng chuyên biệt của Mĩ thuật tạo hình, Mĩ thuật ứng dụng và tích hợp Lí luận và Lịch sử mĩ thuật. Chương trình mĩ thuật lớp 4 được thực hiện trong 35 tiết học/ năm, được chia thành 8 chủ đề, mỗi chủ đề 4 tiết, bao gồm các nội dung thuộc lĩnh vực Mĩ thuật tạo hình (Hội họa, Đồ họa, Điêu khắc), Mĩ thuật ứng dụng (Thủ công) và tích hợp với kiến thức Lịch sử mĩ thuật hoặc một số bộ môn khoa học khác. Mỗi năm học đều có 3 tiết dành cho hoạt động đánh giá kết quả học tập.

SGK *Mĩ thuật 4 – Bản 2* được cấu trúc nội dung như sau:

Chủ đề	Nội dung	Số tiết
Chủ đề 1	Mĩ thuật và cuộc sống	4
Chủ đề 2	Hình và sự chuyển động của hình	4
Chủ đề 3	Sự thú vị của màu sắc	4
Chủ đề 4	Chữ và hình	4
Đánh giá kết quả	Trưng bày cuối học kì I	1
Chủ đề 5	Hình, khối và sự biến thể	4
Chủ đề 6	Gia đình là tất cả	4
Chủ đề 7	Thầy cô mến yêu	4
Chủ đề 8	An toàn giao thông là hạnh phúc của mọi nhà	4
Đánh giá kết quả	Trưng bày cuối năm	2
Tổng cộng		35

Các chủ đề trong sách được biên soạn đáp ứng nội dung, yêu cầu cần đạt theo định hướng trong Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 môn Mĩ thuật. Qua đó, HS được trải nghiệm và vận dụng mĩ thuật vào đời sống; giúp HS nhận thức được mối liên hệ giữa mĩ thuật với cuộc sống, kết nối mĩ thuật với các môn học và hoạt động giáo dục khác; làm tiền đề cho HS định hướng nghề nghiệp trong tương lai, cũng như chủ động tham gia các hoạt động văn hoá nghệ thuật và đời sống xã hội. Tuy nhiên, tùy tình hình thực tế GV có thể linh hoạt trong việc sắp xếp nội dung giảng dạy trong mỗi chủ đề và mỗi tiết học. Cuối mỗi tiết học, đều có gợi ý các câu hỏi để HS nắm vững, mở rộng các kiến thức đã học và trong quá trình Quan sát và nhận thức thẩm mĩ – Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ – Phân tích và đánh giá thẩm mĩ.

2.3. Đặc điểm của cấu trúc bài học

Đặc thù của môn Mĩ thuật là môn học hướng tới các giá trị về thẩm mĩ, truyền thống văn hoá, lịch sử, kĩ năng thực hành sáng tạo, vận dụng vào thực tế cuộc sống và học tập, khơi dậy cảm xúc tích cực cho HS. Xuất phát từ đặc thù đó, dựa trên yêu cầu của Thông tư 33/2017/TT-BGDĐT và các thành tựu về đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, cấu trúc bài học trong SGK Mĩ thuật 4 – Bản 2 được xây dựng như sau:

 Quan sát và nhận thức	Là hoạt động quan sát thực tế, tranh, ảnh, sản phẩm mĩ thuật thông qua các hoạt động trải nghiệm nhằm khám phá nhận thức thẩm mĩ.
 Luyện tập và sáng tạo	Là hoạt động vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành các bài tập mĩ thuật theo chương trình, giúp học sinh có thể sáng tạo sản phẩm mĩ thuật ở mỗi chủ đề/ bài học.
 Phân tích và đánh giá	Là hoạt động củng cố nội dung, mục tiêu của bài học thông qua việc trưng bày sản phẩm để cùng nhau thảo luận, phân tích và đánh giá.
 Vận dụng	Là hoạt động sử dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để kết nối và giải quyết những vấn đề trong cuộc sống có liên quan đến mĩ thuật.

Với định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho HS, SGK *Mĩ thuật 4 – Bản 2* theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 có một số điểm khác biệt căn bản so với SGK chủ trọng truyền thụ kiến thức như sau:

SGK truyền thụ kiến thức	SGK theo định hướng phát triển năng lực
Theo bài học, 1 tiết/ bài, đảm bảo 35 tiết.	Theo chủ đề, 2 tiết/ bài, 35 tiết gồm kiến thức các bài học liên quan đến nhau.
Kiến thức, kĩ năng mĩ thuật từng bài theo phân môn độc lập (Kiến thức mĩ thuật)	Kiến thức, kĩ năng mĩ thuật nằm trong các chủ đề dựa trên sự liên kết các hình thức mĩ thuật (Kiến thức liên môn)
Mục tiêu HS cần đạt dựa theo chuẩn kiến thức, kĩ năng, thái độ của từng bài học độc lập (Kiến thức đóng)	Mục tiêu HS cần đạt theo mạch của chủ đề, có sự tích hợp với kiến thức, kĩ năng của các môn học khác. Do đó các năng lực hợp tác, sáng tạo, biểu đạt bằng tạo hình và ngôn ngữ được phát triển (Kiến thức mở)
Phương pháp dạy học: GV hướng dẫn lí thuyết, HS thực hành theo, học thụ động (GV là trung tâm)	Phương pháp dạy học mở, dựa vào thực tế, dựa trên sự trải nghiệm để HS tự khám phá kiến thức qua các quy trình mĩ thuật dưới sự hướng dẫn của GV (HS là trung tâm)
GV đánh giá kết quả học tập qua sản phẩm của HS (Đánh giá một chiều)	Ngoài việc GV đánh giá kết quả hoạt động của HS, HS còn được tự đánh giá và tham gia đánh giá lẫn nhau trong các hoạt động học tập để thúc đẩy các năng lực: tự chủ và tự học, hợp tác và giao tiếp, giải quyết vấn đề và sáng tạo (GV đánh giá, tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng).

2.4. Một số bài học đặc trưng trong SGK Mĩ thuật 4 – Bản 2

Chủ đề
1

MĨ THUẬT VÀ CUỘC SỐNG

BÀI 1 CHẤM, NÉT VÀ SỰ BIẾN THỂ CỦA NÉT

Mục tiêu

- Nhận biết được yếu tố chấm, nét và sự biến thể của nét trong sản phẩm mĩ thuật.
- Tạo được sự chuyển động của chấm, nét ở sản phẩm và sự khác nhau về cảm giác trên bề mặt chất liệu.
- Lựa chọn, xác định được vị trí trung bày và giới thiệu sản phẩm.



Bà áo, Phan Việt Hồng Lam, sơn mài, 68x90 cm, 2007
Nguồn: Phan Việt Hồng Lam

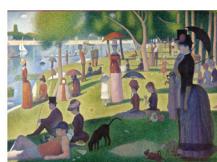
6



Quan sát và nhận thức

Quan sát những tác phẩm mĩ thuật dưới đây và nhận xét về:

- Cách thể hiện chấm và nét
- Màu sắc và chất liệu



Quay-xang van Gogh, Theo-xang Paul Gauguin, sơn dầu, 207.5 x 308 cm, 1888
Nguồn: Viện nghệ thuật Chi-ca-gô



Đêm đầy sao, Van Gogh, sơn dầu, 73 x 92 cm, 1889
Nguồn: Bảo tàng Nghệ thuật Hiện đại Niu Oóc



Binh phong (mặt 2: Độc mùng), Nguyễn Gia Trí, sơn mài, 159 x 400 cm, 1939
Nguồn: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam

Sự thay đổi mật độ của chấm, chiều hướng của nét và hình dạng trong tác phẩm góp phần tạo ra sự chuyển động.

7

Luyện tập và sáng tạo

- Tham khảo các bước tạo sản phẩm mĩ thuật mô phỏng từ tác phẩm Đêm đầy sao của họa sĩ Van-xang van Gốc.



- Chuẩn bị: giấy, màu vẽ, bút,...
- Gợi ý các bước thực hiện:
 - Vẽ hình theo tranh mẫu;
 - Vẽ mảng màu nền trời và mây;
 - Vẽ mảng màu cây, nhà, trăng, sao;
 - Sử dụng chấm, nét thể hiện các chi tiết; hoàn thiện sản phẩm.

Hãy thực hiện một sản phẩm mĩ thuật thể hiện sự thay đổi của nét và chấm.

8

Tham khảo sản phẩm mĩ thuật



Tinh vật,
Tuyết Nhungen, màu goát



Dưới bóng cây thông
Szing Thi Day, màu da



Phong cảnh
Nguyễn Thị Ngọc, màu da

Phân tích và đánh giá

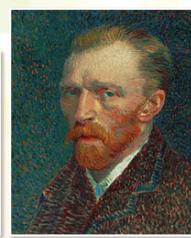
- Nêu nhận xét của em về sản phẩm mĩ thuật của bạn (nhóm bạn):
 - Chất liệu thực hiện sản phẩm
 - Cách thể hiện chấm, nét và biến thể của nét
- Chia sẻ kĩ thuật thực hiện và giới thiệu sản phẩm mĩ thuật của em.

Vận dụng

Tìm hiểu cuộc sống và tác phẩm của họa sĩ Van-xang van Gốc (1853 – 1890).



Đồng lúa mì và cây bách, Van Gogh,
sơn dầu, 73 x 93.4 cm, 1889
Nguồn: Bảo tàng Nghệ thuật Mè-hi-pô-lan, Niu Oóc



Chân dung tự họa, Van Gogh,
sơn dầu, 42.0 x 33.7 cm, 1887
Nguồn: Viện nghệ thuật Chi-ca-gô

9

BÀI 2 CHẤM, NÉT VÀ TRANG TRÍ ĐỒ VẬT

Mục tiêu

- Xác định được đối tượng và hình thức thực hành, sáng tạo.
- Vận dụng được mắt đón, khoảng cách của chấm, nét để trang trí sản phẩm.
- Biết phối hợp vật liệu khác nhau để tạo màu, tạo chất ở sản phẩm.
- Biết giới thiệu quá trình thực hành tạo ra sản phẩm.



Bí ngô vàng: Fai-oi Ku-sa-ma, 1994, trưng bày tại khu nghệ thuật Bé-nô-ti-si, Nao-si-ma, Nhật Bản
Nguồn: Shutterstock

10



Quan sát và nhận thức

Quan sát, nhận xét những tác phẩm mĩ thuật dưới đây và chỉ ra:

- + Chấm, nét trang trí trên sản phẩm
- + Màu sắc và vật liệu



Cô bé trong trang phục lợn mèo.
Pôn-Cott chất liệu tổng hợp, độ dày cm, 1931
Nguồn: Bảo tàng Me-trô-pô-lis, New York



Mặt nạ Châu Phi.
chất liệu tổng hợp, độ dày cm, 1880
Nguồn: Bảo tàng Me-trô-pô-lis, New York



Bình gốm.
Lê Duy Ngan, 35,5 x 18 cm
Nguồn: Bảo tàng Mĩ thuật Việt Nam



Kiến trúc Bảo tàng gốm Bát Tràng, Hà Nội
Nguồn: Hồ Nam

Trong trang trí sản phẩm, một độ thưa, mờ của chấm và nét tạo nên độ nhấn, không gian, sự chuyển động và truyền tải ý tưởng của tác giả.

11



Luyện tập và sáng tạo

– Tham khảo các bước thực hiện sản phẩm mĩ thuật.



1



2



3



4

+ Chuẩn bị: đất nặn, màu vẽ, bút lông, tăm bông...

+ Gợi ý các bước thực hiện:

- Nặn tạo hình các bộ phận của chim công;
- Vẽ chấm và tạo nét trên đuôi;
- Ghép nối các bộ phận trên thân và đầu;
- Gắn đuôi vào thân; hoàn thiện sản phẩm.

– Hãy sử dụng chấm và nét trang trí sản phẩm mĩ thuật theo ý thích.

Tham khảo sản phẩm mĩ thuật



Trang trí cây xương rồng.
Minh Anh, vẽ trên vải



Trang trí vò sò.
Minh Anh, vẽ trên vò sò



Phản tích và đánh giá

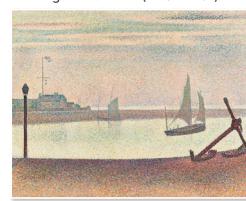
– Nêu cảm nhận của em về cách thể hiện chấm, nét trong sản phẩm mĩ thuật của bạn.

– Chia sẻ về kĩ thuật thực hiện sản phẩm mĩ thuật của em.



Vận dụng

Tìm hiểu kĩ thuật chấm màu của họa sĩ Gioác-giơ Pi-e Sơ-ra (1859 – 1891).



Kênh Gräy-lai buổi chiều, sơn dầu, 65,4 x 81,9 cm, 1890
Nguồn: Bảo tàng Nghệ thuật Hiện đại, New York



Tháp Eiffel, sơn dầu, 24 x 15,2 cm, 1889
Nguồn: Bảo tàng Mĩ thuật San Phô-đang-xé-xô

12

13

3. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC/ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

3.1. Những yêu cầu cơ bản về phương pháp dạy học môn Mĩ thuật

Yêu cầu cơ bản của phương pháp dạy học môn Mĩ thuật là phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động sáng tạo của người học:

- Tích cực, lồng ghép nội dung lí thuyết, thực hành và thảo luận nghệ thuật; chú trọng dạy học trải nghiệm, vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và không gian hoạt động học tập (học cá nhân, học nhóm, đàm thoại, trò chơi, học theo dự án, học ở trong lớp, ngoài lớp, ngoài trường).

- Kích thích trí tưởng tượng, tư duy hình ảnh thẩm mĩ, huy động kiến thức, kinh nghiệm của HS, kết hợp liên hệ kiến thức, kĩ năng của môn học với kiến thức, kĩ năng của các môn học, hoạt động giáo dục khác và những vấn đề gắn với thực tiễn một cách phù hợp, thiết thực; tạo cơ hội để HS được vận dụng kiến thức, kĩ năng cũng như đưa các sản phẩm sáng tạo vào đời sống.

- Phát triển khả năng giải quyết vấn đề, tư duy độc lập, phân tích, phản biện thẩm mĩ, tăng cường vận dụng các chất liệu, vật liệu sẵn có ở địa phương, vật liệu sưu tầm, tái sử dụng, phối hợp sử dụng các công cụ, phương tiện học tập với việc khai thác, sử dụng thiết bị công nghệ hiện đại, nguồn internet một cách phù hợp.

3.2. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức dạy học/ tổ chức hoạt động

Để hình thành, phát triển hoạt động sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ ở HS lớp 4, trong tổ chức dạy học, GV cần vận dụng các phương pháp dạy học chung ở cấp Tiểu học, đồng thời chú ý đến tính đặc thù của môn học, như sau:

- Kích thích khả năng thực hành, sáng tạo của HS bằng những cách thức khác nhau.
- Khuyến khích HS thử nghiệm và đổi mới, kích thích tư duy, khả năng giao tiếp, hợp tác, khả năng giải quyết vấn đề và liên hệ, ứng dụng thực tiễn.

- Có những hướng dẫn cụ thể để HS chủ động chuẩn bị, sẵn sàng học tập, sáng tạo nhằm tăng cường ý thức trách nhiệm, thúc đẩy sự hứng khởi.

- Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học, GV cần tích hợp, lồng ghép hoạt động thực hành, sáng tạo, ứng dụng thẩm mĩ với thảo luận, cũng như kết hợp quan sát, nhận thức và phân tích, đánh giá thẩm mĩ trong tiến trình dạy học.

- Phát triển khả năng quan sát, nhận thức và cảm thụ nghệ thuật.
- Gợi ý để HS chủ động, phát huy sự sáng tạo cá nhân.
- Tôn trọng tư duy sáng tạo, khích lệ HS phát triển năng lực sáng tạo, tránh sự sao chép khuôn mẫu.
- Tạo cơ hội cho HS được trải nghiệm và vận dụng mĩ thuật vào đời sống thực tế.
- Tuỳ điều kiện tại địa phương, GV có thể sử dụng những phương pháp khác phù hợp.

Bên cạnh đó, GV kết hợp sử dụng những phương pháp khác như:

– Phương pháp trực quan: trong tiết dạy mĩ thuật cần sử dụng phương pháp trực quan một cách thường xuyên, bởi mĩ thuật (nghệ thuật thị giác) chủ yếu là việc cảm thụ bằng mắt. Vì vậy, GV dạy mĩ thuật cần phải có đồ dùng trực quan như tranh, ảnh mẫu, đồ vật thật,... Phương pháp quan sát, nhằm tập cho HS thói quen quan sát hình ảnh trong tự nhiên, cuộc sống, trong tranh, sản phẩm mĩ thuật,... từng bước hình thành trong trí nhớ, óc phân tích, vốn kiến thức để áp dụng trong hoạt động sáng tạo, phân tích đánh giá và ứng dụng.

– Phương pháp gợi mở: là phương pháp GV gợi mở kiến thức một cách linh hoạt, khéo léo tạo cho HS sự đam mê, hứng khởi trong thực hành sáng tạo, hướng các em phối hợp giữa suy nghĩ và hành động hiệu quả trong mọi tình huống.

– Phương pháp luyện tập (trải nghiệm sáng tạo): là phương pháp giúp HS thể hiện những kiến thức, sự hiểu biết của mình qua phần nhận thức, lí thuyết để thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật trước những chủ đề cụ thể. Môn Mĩ thuật ở các cấp học phổ thông không nhằm tạo cho HS trở thành họa sĩ mà là giúp cho các em hiểu về mĩ thuật, đồng thời nắm được một số kỹ năng, kĩ xảo để thực hành sáng tạo và ứng dụng vào cuộc sống hằng ngày.

– Phương pháp chơi trò chơi: là một loại hình hoạt động giải trí, thư giãn, là món ăn tinh thần bổ ích và không thể thiếu được trong cuộc sống con người nói chung, đối với HS nói riêng. Trò chơi trong giáo dục mĩ thuật có thể được sử dụng trong nhiều tình huống khác nhau như làm quen, khởi động bằng âm nhạc, vẽ nhóm,... Trò chơi trong học tập sẽ giúp phát huy tính sáng tạo, hấp dẫn, gây hứng thú cho HS; giúp HS dễ tiếp thu kiến thức mới, tạo được bầu không khí thân thiện và tạo cho các em tác phong nhanh nhẹn,...

– Phương pháp thuyết trình (giới thiệu, trình bày sản phẩm): là phương pháp dạy học bằng lời nói sinh động của GV để trình bày một tài liệu mới hoặc tổng kết những tri thức mà HS đã thu lượm được một cách có hệ thống. Tuy nhiên, đối với các chủ đề của môn học mĩ thuật, HS cần phải trưng bày giới thiệu sản phẩm và nhận xét sản phẩm của bạn hoặc nhóm bạn, vì thế GV cần có những câu hỏi gợi mở một cách linh hoạt để HS có sự tự tin, hứng thú trong quá trình thuyết trình cũng như nhận xét, đánh giá, phản biện,...

– Phương pháp hợp tác nhóm: năng lực hợp tác được xem là một trong những năng lực quan trọng của con người trong xã hội hiện nay, việc phát triển năng lực hợp tác từ trong trường học đã trở thành xu thế giáo dục trên thế giới. Trong đó, HS của một lớp học được chia thành các nhóm nhỏ, trong khoảng thời gian giới hạn, mỗi nhóm tự lực hoàn thành các nhiệm vụ học tập như: vẽ tranh theo nhóm, trình bày tranh theo nhóm,... trên cơ sở phân công và hợp tác làm việc. Kết quả làm việc của nhóm sau đó được trình bày và đánh giá trước lớp học,...

– Phương pháp đánh giá: cần linh hoạt vì mĩ thuật không có một đáp số chung. Chính vì thế, việc đánh giá nên theo tiêu chí của bài học, tránh đánh giá một cách chủ quan. Việc đánh giá bài thực hành của HS cũng cần lưu ý tới sự nỗ lực của mỗi cá nhân

trong tiến trình học tập cũng như trong quá trình thực hiện bài học, sự tiến bộ trong kĩ năng, thao tác và tư duy thẩm mĩ,...

4. HƯỚNG DẪN, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN MĨ THUẬT

Mục tiêu và kết quả của từng chủ đề được gắn với mỗi hoạt động trong các quy trình mĩ thuật nhằm hỗ trợ việc thực hiện đánh giá liên tục của GV và sự tham gia của HS trong quá trình đánh giá và tự đánh giá. GV có thể điều chỉnh mục tiêu và kết quả tùy thuộc vào năng lực hoặc đối tượng HS ở mỗi địa phương.

4.1. Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất

- Đánh giá thông qua quan sát: Quan sát quá trình HS thực hành, thảo luận, thực hiện nhiệm vụ học tập trong lớp, ngoài lớp, ngoài trường, tham gia dự án nghiên cứu,... bằng cách sử dụng bảng quan sát, hồ sơ học tập,...

- Đánh giá thông qua sản phẩm: Thực hành, sáng tạo; bài trắc nghiệm khách quan, báo cáo kết quả sưu tầm, kết quả thực hiện dự án học tập,...

- Đánh giá thông qua trình bày, thảo luận: Trả lời câu hỏi, trình bày ý tưởng, thảo luận với các bạn kết quả tìm hiểu, khám phá, nghiên cứu, phân tích, chia sẻ cảm nhận, quan điểm,...

- Chương trình môn Mĩ thuật lớp 4 khuyến khích GV kết hợp hài hoà giữa đánh giá thường xuyên (quá trình) và đánh giá tổng kết (định kì); trong đó, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong toàn bộ tiến trình dạy học và tích hợp trong các hoạt động dạy học; đánh giá tổng kết được thực hiện ở thời điểm gần hoặc cuối một giai đoạn học tập (cuối học kì, cuối năm học, cuối cấp học).

- Việc đánh giá phẩm chất của HS trong môn Mĩ thuật lớp 4 chủ yếu được thực hiện bằng phương pháp định tính, thông qua quan sát, ghi chép, nhận xét bằng lời về thái độ, tình cảm, hành vi ứng xử của HS khi tham gia các hoạt động mĩ thuật. Việc đánh giá năng lực đặc thù của môn học chủ yếu được thực hiện bằng phương pháp định lượng, coi trọng đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng trong học tập và những tình huống khác nhau, chú ý đánh giá vì sự tiến bộ của HS.

- Các công cụ đánh giá cần đảm bảo tính tin cậy, toàn diện, khách quan, chính xác và phân hoá; kết hợp, vận dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức đánh giá, bao gồm việc HS tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng; quan tâm đến những HS có sự khác biệt so với các HS khác về tâm lí, sở thích, về khả năng và điều kiện học tập tối thiểu. Nhà trường thông tin kịp thời về thời điểm đánh giá, hình thức đánh giá, công cụ đánh giá để HS chủ động tham gia quá trình đánh giá.

4.2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực trong môn Mĩ thuật lớp 4

Theo quy định, nội dung đánh giá HS trong hoạt động giáo dục Mĩ thuật dựa vào Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 04 tháng 9 năm

2020, đánh giá kết quả giáo dục bao gồm đánh giá thường xuyên và đánh giá tổng kết, đồng thời bao gồm cả phẩm chất và năng lực của HS.

– **Đánh giá thường xuyên:** Căn cứ vào việc HS chuẩn bị đồ dùng, công cụ, vật liệu,... trả lời câu hỏi, phát biểu ý kiến, thảo luận, chia sẻ, thuyết trình, bài viết, kết quả thực hành, thực hiện trưng bày, tham gia nhận xét, đánh giá,... trong quá trình học tập. Đánh giá thường xuyên có sự tham gia của GV, HS và phụ huynh HS: GV đánh giá HS, HS đánh giá đồng đẳng, HS tự đánh giá, cha mẹ HS tham gia đánh giá.

GV đánh giá:

+ Trong quá trình dạy học, căn cứ vào đặc điểm và mục tiêu của bài học, của mỗi hoạt động mà HS phải thực hiện trong bài học, GV cần tiến hành việc quan sát, theo dõi, trao đổi, kiểm tra quá trình và kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS, nhóm HS theo tiến trình dạy học.

+ Nhận xét bằng lời nói trực tiếp với HS hoặc viết nhận xét vào phiếu, vở của HS (nếu có) về những kết quả HS đã làm được hoặc chưa làm được về mức độ hiểu biết và năng lực tận dụng kiến thức của HS, về mức độ thao tác, kỹ năng cần thiết, phù hợp với yêu cầu của bài học, hoạt động của HS.

+ Quan tâm đến tiến độ hoàn thành từng nhiệm vụ của HS, áp dụng biện pháp cụ thể để kịp thời giúp đỡ HS vượt qua khó khăn. Do năng lực của HS không đồng đều nên có thể chấp nhận sự khác nhau về thời gian, mức độ hoàn thành nhiệm vụ giữa các HS. Hằng tuần, GV lưu ý đến những HS chưa hoàn thành nhiệm vụ và hướng dẫn, giúp đỡ kịp thời để HS biết cách hoàn thiện sản phẩm. Hằng tháng, GV ghi nhận xét vào sổ theo dõi chất lượng giáo dục về mức độ hoàn thành nội dung của hoạt động giáo dục mĩ thuật, dự kiến việc áp dụng biện pháp cụ thể để kịp thời giúp đỡ HS. Khi nhận xét, GV đặc biệt quan tâm động viên, khích lệ, biểu dương, khen ngợi kịp thời đối với mỗi thành tích, tiến bộ để giúp HS tự tin phát triển.

HS tự đánh giá và tham gia nhận xét góp ý với bạn, nhóm bạn

+ HS tự đánh giá ngay trong quá trình hoặc sau khi thực hiện từng nhiệm vụ học tập, hoạt động giáo dục khác và báo cáo kết quả với GV.

+ HS tham gia nhận xét, góp ý với bạn, nhóm bạn ngay trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập trong các hoạt động giáo dục mĩ thuật, thảo luận, hướng dẫn, giúp đỡ bạn hoàn thành nhiệm vụ.

Cha mẹ HS tham gia đánh giá

Cha mẹ HS được khuyến khích phối hợp với GV và nhà trường để động viên, giúp đỡ HS học tập, rèn luyện. GV cần hướng dẫn cha mẹ HS cách thức quan sát, động viên các hoạt động của HS hoặc cùng HS tham gia các hoạt động. Cha mẹ HS có thể trao đổi với GV về các nhận xét, đánh giá con em mình bằng các hình thức phù hợp, thuận tiện nhất.

– **Đánh giá tổng kết:** Căn cứ và các sản phẩm thực hành, bài tập,... kết quả đánh giá tổng kết của cả một năm học cần được tham chiếu thêm từ kết quả đánh giá thường

xuyên (nỗ lực, sự tiến bộ của HS trong suốt một năm học, tinh thần cộng tác, phối hợp của HS), đánh giá tổng kết ngoài việc dựa trên cơ sở hực hành mĩ thuật (thực hành sáng tạo, cảm thụ mĩ thuật, nhận xét, đánh giá), có thể phối kết hợp nhiều hình thức khác nhau như bài tập trắc nghiệm, hỏi – đáp. Hoạt động đánh giá kết quả giáo dục không nên tiến hành cứng nhắc mà cần có sự linh hoạt của GV, tùy điều kiện, hoàn cảnh cụ thể, hình thức đa dạng, phong phú nhằm hướng đến sự ham mê, yêu thích, vui vẻ. Tuỳ điều kiện cụ thể, GV chủ động xây dựng kế hoạch đánh giá kết quả giáo dục: 1 tiết giữa năm học (sau Chủ đề 4) và 2 tiết cuối năm học (sau Chủ đề 8) để tổ chức, bố trí không gian trưng bày sản phẩm mĩ thuật của nhóm và đánh giá.

Chúng ta có thể đánh giá theo 2 dạng: Đánh giá ở lớp học và đánh giá ở nhà.

Đánh giá ở lớp học:

Ví dụ trong *Chủ đề 1: Mĩ thuật và cuộc sống*, chúng ta cần dựa vào mục tiêu của bài học là:

- Nhận biết được yếu tố chấm, nét và sự biến thể của nét trong sản phẩm mĩ thuật.
- Tạo được sự chuyển động của chấm, nét ở sản phẩm và sự khác nhau về cảm giác trên bề mặt chất liệu.
- Lựa chọn, xác định được vị trí trưng bày và giới thiệu sản phẩm.

GV sẽ đưa ra các hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực của HS thông qua việc:

– Đánh giá thông qua quan sát: quan sát quá trình HS thực hành, thảo luận, thực hiện nhiệm vụ trong lớp và ngoài lớp (Quan sát cách thể hiện chấm và nét qua tranh, ảnh và thảo luận cách thể hiện hình tượng, nhân vật bằng chấm và nét. Cách diễn tả nét, chấm trong mỗi tác phẩm như thế nào? Sự thay đổi về mật độ của chấm, chiều hướng của nét và hình dạng trong tác phẩm được thể hiện như thế nào? Từ đó sử dụng nét và chấm mô phỏng tác phẩm của họa sĩ Vanh-xăng van Gốc hoặc một tác giả tiêu biểu khác). GV cần sử dụng bảng quan sát, hồ sơ học tập của mỗi HS của lớp mình,...

– Đánh giá thông qua sản phẩm: GV đánh giá kết quả thực hành, sáng tạo của HS hoặc nhóm bài vẽ mô phỏng chấm và nét thông qua quá trình trưng bày, giới thiệu sản phẩm của HS hoặc nhóm HS trước lớp.

– Đánh giá thông qua trình bày, thảo luận: GV đặt các câu hỏi, gợi ý thảo luận cụ thể như: Em chọn tác phẩm nào để thực hiện mô phỏng? Cảm nhận của em về cách sử dụng nét, chấm để diễn tả sản phẩm mô phỏng,... HS sẽ trả lời câu hỏi, trình bày ý tưởng, thảo luận với các bạn kết quả tìm hiểu, khám phá, nghiên cứu, phân tích, chia sẻ cảm nhận, quan điểm,...

– Việc đánh giá phẩm chất của HS trong bài bài thực hành chủ yếu được thực hiện bằng phương pháp định tính, thông qua quan sát, ghi chép, nhận xét bằng lời về thái độ, tình cảm, hành vi ứng xử của HS khi tham gia các hoạt động mĩ thuật trong lớp, ngoài lớp học.

Đánh giá ở nhà:

Bên cạnh việc giáo dục ở nhà trường, HS còn có những bài tập được thực hiện ở nhà, vì thế, cần có sự phối hợp, thống nhất giữa nhà trường và gia đình, tránh cho HS những hoang mang và mất phương hướng. Gia đình cần tôn trọng sự suy nghĩ, sáng tạo độc lập của HS trong quá trình thực hiện bài tập ở nhà. GV cần có cách nhìn tinh tế để đánh giá đúng năng lực của HS trong các bài tập ở nhà, cũng dựa trên các tiêu chí và quy định của bài học đã đề ra,... nhưng mang tính chất mở và sự sáng tạo hồn nhiên của HS.

5. HƯỚNG DẪN KHAI THÁC, SỬ DỤNG NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ CÁC HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ CỦA NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Việc tổ chức dạy học môn Mĩ thuật 4 được hướng dẫn triển khai thông qua các tài liệu:

- SGK, sách giáo viên (SGV) Mĩ thuật 4 – Bản 2.
- Tài liệu bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa môn Mĩ thuật 4 – Bản 2.
- Video một số bài dạy mẫu trong môn học.

GV và cán bộ quản lí có thể khai thác, sử dụng các tài liệu trên dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của các tác giả và nhà xuất bản một cách cụ thể, có kế hoạch, theo quy định tập huấn khoa học được chuẩn bị và xây dựng từ trước.

5.1. Sử dụng nguồn tài liệu từ nền tảng <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> và <https://taphuan.nxbgd.vn>

– Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã phát triển hai nền tảng <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> và <https://taphuan.nxbgd.vn> phục vụ việc phát triển SGK chương trình mới. Trong đó nền tảng <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> cung cấp phiên bản SGK điện tử với các công cụ tương tác, tư liệu giảng dạy đa dạng, hỗ trợ GV trong hoạt động giảng dạy, đồng thời phát huy tối đa giá trị bộ SGK. Nền tảng <https://taphuan.nxbgd.vn> cung cấp nguồn tài liệu tập huấn SGK chính thống từ nhà xuất bản đến các cấp quản lí địa phương và GV. Qua đó, hỗ trợ GV chủ động nắm bắt triết lí, giá trị bộ SGK.

– Để khai thác và sử dụng hiệu quả sách điện tử *Mĩ thuật 4 – Bản 2* bộ Chân trời sáng tạo tại trang <https://hanhtrangso.nxbgd.vn>, GV và HS cần một thiết bị có thể truy cập Internet như máy tính để bàn, máy tính xách tay, điện thoại thông minh,... và làm theo các bước sau:

Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google, Google Chrome,...

Bước 2: Gõ <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> và nhấn Enter.

Bước 3: Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác:

Chân trời sáng tạo → Lớp 4 → SGK → Môn Mĩ thuật 4 → Bản 2

– Để khai thác và sử dụng hiệu quả trang <https://taphuan.nxbgd.vn>, mỗi GV, HS cần một thiết bị có thể truy cập Internet như máy tính để bàn, máy tính xách tay, điện thoại thông minh... và làm theo các bước sau:

Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google, Google Chrome,...

Bước 2: Gõ <https://taphuan.nxbgd.vn> và nhấn Enter.

Bước 3: Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác:

Chân trời sáng tạo → Lớp 4 → Môn Mĩ thuật 4 → Bản 2

5.2. Sử dụng nguồn tài liệu từ website <https://chantroisangtao.vn>

Để khai thác, sử dụng các thông tin liên quan đến SGK điện tử *Mĩ thuật 4 – Bản 2*, GV và HS còn có thể truy cập trang web <https://chantroisangtao.vn> bằng cách sau:

Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google, Google Chrome,...

Bước 2: Gõ <https://chantroisangtao.vn> và nhấn Enter.

Bước 3: Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác:

Hệ tài nguyên → Phân môn → Mĩ thuật.

Tại đây, màn hình sẽ hiển thị các tài liệu tập huấn, phân phối chương trình, kế hoạch dạy học, giới thiệu sách, hướng dẫn sử dụng sách, các nội dung bài học môn *Mĩ thuật 4 – Bản 2* để GV và HS thuận tiện sử dụng trong việc giảng dạy, học tập và vận dụng.

6. KHAI THÁC THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU TRONG DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT LỚP 4

– Dựa vào Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 về Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, để việc học tập môn Mĩ thuật hiệu quả, HS cần chuẩn bị các dụng cụ và vật liệu cơ bản như: giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu bột, bút dạ màu, bút sáp màu, đất nặn, hồ/ keo dán, đồ vật, vật liệu đã qua sử dụng,... Các dụng cụ và vật liệu này sẽ được HS sử dụng đến hết cấp Tiểu học. GV cần căn cứ vào yêu cầu của từng hoạt động để hướng dẫn HS cách lựa chọn và sử dụng dụng cụ, vật liệu phù hợp, qua đó tạo cơ hội cho HS được khám phá và sử dụng các ngôn ngữ của nghệ thuật để thể hiện ý tưởng của mình.

– Trong một số bài học, GV có thể hướng dẫn HS sử dụng dụng cụ và vật liệu sẵn có tại địa phương hay vật liệu phù hợp, vật liệu đã qua sử dụng để giáo dục cho HS ý thức tiết kiệm và bảo vệ môi trường. Đối với những địa phương, vùng khó khăn, GV dựa vào mục tiêu của môn học và mục tiêu “định hướng phát triển năng lực” để linh hoạt điều chỉnh hoạt động dạy học cho phù hợp với hoàn cảnh thực tế.

– Các sản phẩm có chất lượng của HS được coi là nguồn tài liệu tốt, GV cần lưu giữ, tổ chức trưng bày các sản phẩm đó bằng các hình thức khác nhau sử dụng vào việc in ấn, quảng bá hình ảnh cho lớp học, nhà trường, địa phương để động viên, khích lệ tinh thần học tập của HS, đồng thời khẳng định giá trị của môn học và tạo không gian nghệ thuật trong nhà trường, thúc đẩy năng lực cảm thụ thẩm mĩ trong môi trường học tập.

– Thiết bị dạy học có vai trò vô cùng quan trọng và không thể thiếu đối với môn Mĩ thuật, nhất là trong công cuộc đổi mới và nâng cao chất lượng dạy học; vì môn Mĩ thuật có đặc thù là môn học giáo dục nghệ thuật thị giác nên không thể không có hình ảnh minh họa, dụng cụ và vật liệu cho HS thực hành, sáng tạo trong các hoạt động học tập.

Theo Thông tư 37/2021/TT-BGDD ngày 30 tháng 12 năm 2021 về danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành gồm:

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
I	THIẾT BỊ DÙNG CHUNG (trang bị cho một phòng học bộ môn)								
1		Bảng vẽ cá nhân	HS thực hành	<ul style="list-style-type: none"> – Chất liệu: Bằng gỗ/nhựa cứng (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng. – Độ dày tối thiểu 5mm, kích thước 300x420)mm 		x	Cái	35	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5
2		Giá vẽ (3 chân hoặc chữ A)	Đặt bảng vẽ cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> – Chất liệu: Bằng gỗ/nhựa cứng (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương) không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng. – Có thể tăng giảm chiều cao phù hợp tầm mắt HS khi đứng hoặc ngồi vẽ. – Có thể di chuyển, xếp gọn trong lớp học. 		x	Cái	35	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5
3		Bục đặt mẫu	<ul style="list-style-type: none"> – Đặt mẫu để HS quan sát, thực hành – HS trưng bày sản phẩm 	<ul style="list-style-type: none"> – Chất liệu: Bằng gỗ/nhựa cứng (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương) không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng. – Kích thước tối thiểu: chiều cao có thể điều chỉnh ở 3 mức (800mm–900mm–1000mm); mặt đặt mẫu (400x600)mm, dày tối thiểu 7mm 	x	x	Cái	04	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5
				<ul style="list-style-type: none"> – Kiểu dáng đơn giản, dễ di chuyển ở các vị trí khác nhau trong lớp học 					

4	Các hình khối cơ bản	HS quan sát và thực hành	Các hình khối (mỗi loại 3 hình): – Khối hộp chữ nhật kích thước (160x200x320) mm – Khối lập phương kích thước (160x160x160) mm – Khối trụ kích thước (ca 200mm, đường kính tiết diện ngang 160mm); khối cầu đường kính 160mm. Vật liệu: Bằng gỗ, nhựa cứng (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương) không cong vênh, chịu được nước, có màu tươi sáng, an toàn trong sử dụng.	x	x	Bộ	01	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5
5	Máy tính (để bàn hoặc xách tay)	Dùng cho GV tìm kiếm tư liệu và trình chiếu hình ảnh	– Loại thông dụng, tối thiểu phải cài đặt được các phần mềm phục vụ dạy học. – Có kết nối LAN, WiFi và Bluetooth	x		Bộ	01	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5
6	Máy chiếu (hoặc Màn hình hiển thị)	Trình chiếu, minh họa hình ảnh trực quan	Máy chiếu: – Loại thông dụng; – Có đủ cổng kết nối phù hợp; – Cường độ sáng tối thiểu 3500 Ansilumens; – Độ phân giải tối thiểu XGA; – Kích cỡ khi chiếu lên màn hình tối thiểu 100 inch;	x		Bộ	01	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5

				<ul style="list-style-type: none"> – Điều khiển từ xa; – Kèm theo màn chiếu và thiết bị điều khiển (nếu có). <p>Màn hình hiển thị:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Loại thông dụng, màn hình tối thiểu 50 inch, Full HD – Có đủ cổng kết nối phù hợp; – Có ngôn ngữ hiển thị Tiếng Việt; – Điều khiển từ xa; – Nguồn điện: AC90–220V/50Hz 					
7		Thiết bị âm thanh đa năng di động	Dùng cho một số nội dung kết hợp âm nhạc trong các hoạt động mĩ thuật	<ul style="list-style-type: none"> – Tích hợp được nhiều tính năng âm ly, loa, micro, đọc phát các định dạng tối thiểu ghi trên SD, USB trên thiết bị; – Kết nối line-in, audio in, bluetooth với nguồn phát âm thanh; – Công suất phù hợp với lớp học. – Kèm theo micro. – Nguồn điện: AC90–220V/50Hz, DC, có ắc quy/ pin sạc. 	x	Bộ	01	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5	
8		Kẹp giấy	Kẹp giấy vẽ cố định vào bảng vẽ	Loại thông dụng, cỡ 32mm (hộp 12 chiếc)	x	x	Hộp	12	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5
9		Tủ/ giá	Bảo quản sản phẩm, đồ dùng, công cụ học tập	Chất liệu bằng sắt hoặc bằng gỗ; Kích thước (1760x1060x400)mm; ngăn đựng có thể thay đổi được chiều cao, cửa có khoá; chắc chắn, bền vững, đảm bảo an toàn khi sử dụng.	x	x	Cái	03	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5

10	Bút lông	HS thực hành	<ul style="list-style-type: none"> - Loại tròn, thông dụng. Số lượng: 6 cái (từ số 2 đến số 7 hoặc 2,4,6,8,10,12) - Loại bẹt/dẹt, thông dụng. Số lượng 6 cái (từ số 1 đến số 6 hoặc 2,4,6,8,10,12) 		x	Bộ	35	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5
11	Bảng pha màu (Palet)	HS thực hành	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Bằng gỗ hoặc nhựa, bề mặt phẳng, không cong, vênh, không thấm nước, an toàn trong sử dụng. - Kích thước tối thiểu: (200x300x2,5)mm 		x	Cái	35	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5
12	Xô đựng nước	HS thực hành	<ul style="list-style-type: none"> - Loại thông dụng bằng nhựa, có quai xách, an toàn trong sử dụng; - Dung tích tối thiểu khoảng 2 lít nước. 		x	Cái	35	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5
13	Tạp dề	Giúp HS giữ sạch trang phục trong thực hành	Băng vải nilon mềm, không thấm nước; phù hợp với HS tiểu học.		x	Cái	35	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5
14	Bộ công cụ thực hành với đất nặn	HS thực hành	<p>Loại thông dụng bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dụng cụ cắt đất: băng nhựa hoặc gỗ, an toàn trong sử dụng, chiều dài tối thiểu 150mm; - Con lăn: băng gỗ, bề mặt nhẵn, an toàn trong sử dụng (kích thước tối thiểu dài 200mm, đường kính 30mm) 		x	Bộ	35	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5

15	Đất nặn	HS thực hành	<ul style="list-style-type: none"> – Loại thông dụng, số lượng 12 màu: Gồm các màu: đỏ, vàng, tím, xanh cô ban, xanh lá cây, xanh lục, cam, hồng, đen, trắng, nâu, xanh da trời; – Mỗi màu có trọng lượng 02 kg, các màu được đóng gói trong hộp kín, đảm bảo an toàn và thuận lợi trong sử dụng, không có chất độc hại 	x	Hộp	06	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5	
16	Màu Goát (Gouache colour)	HS thực hành	<ul style="list-style-type: none"> – Bộ màu loại thông dụng, an toàn trong sử dụng, không có chất độc hại. Gồm 12 màu, đóng gói riêng cho từng màu: – Gồm các màu đỏ, vàng, xanh cô ban, xanh lá cây, xanh lục, cam, hồng, đen, trắng, nâu, xanh da trời. – Mỗi loại màu có dung tích tối thiểu 200ml, các màu được đóng gói trong hộp kín, đảm bảo an toàn và thuận lợi trong sử dụng. 	x	Bộ	35	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5	
II TRANH ẢNH PHỤC VỤ KIẾN THỨC CƠ BẢN (trang bị cho một phòng học bộ môn)								
1	Tranh vẽ màu sắc	HS nhận biết màu cơ bản, màu thứ cấp, gam màu nóng, gam màu lạnh	<p>01 tờ tranh mô tả các hình ảnh sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Ba màu cơ bản Đỏ – Vàng – Lam – Màu thứ cấp – các màu giao nhau (3 màu cơ bản) tạo thành màu: Cam – Xanh lục – Tím – Dải gam màu nóng – Dải gam màu lạnh. 	x	x	Tờ	01	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5

2	Bảng màu yếu tố và nguyên lí tạo hình	HS hiểu được các yếu tố và nguyên lí tạo hình	Tranh/ ảnh mô tả các yếu tố và nguyên lí tạo hình; được thiết kế thành hai cột hoặc hai vòng tròn giao nhau. – Cột yếu tố tạo hình gồm có: Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian; – Cột nguyên lí tạo hình gồm có: Cân bằng tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.	x	x	Tờ	01	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5
3	Hoa văn, họa tiết dân tộc	HS vận dụng hoa văn, họa tiết dân tộc vào bài thực hành	Bộ tranh/ ảnh mô tả họa tiết hoa văn vốn cổ dân tộc, gồm có 2 tờ: – Tờ 1: Hình họa tiết (hoa sen, hoa cúc, hoa chanh, sóng nước) thời Lý, Trần, Lê, Nguyễn. – Tờ 2: Hình họa tiết trên trang phục, khăn, áo, váy, thắt lưng... của đồng bào dân tộc vùng núi phía Bắc; đồng bào Chăm và đồng bào vùng Tây Nguyên.	x	x	Bộ	01	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5

Để việc dạy học Mĩ thuật đạt hiệu quả cao, GV có thể khai thác các thiết bị, tranh ảnh, tư liệu khác phục vụ cho môn học. Tranh ảnh dùng cho minh họa GV có thể thay thế bằng tranh ảnh điện tử hoặc phần mềm mô phỏng. Các tranh ảnh trong danh mục có kích thước 750x540mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couche láng OPP mờ. Đối với các thiết bị dành cho HS (bảng vẽ cá nhân, giá vẽ, bảng pha màu,...) được trang bị theo phòng học bộ môn, căn cứ thực tế số lượng HS/ lớp của trường, có thể điều chỉnh tăng/ giảm số lượng thiết bị cho phù hợp, đảm bảo đủ cho HS thực hành. Ngoài danh mục thiết bị như trên, GV có thể sử dụng thiết bị dạy học của môn học khác và thiết bị dạy học tự làm.

7. MỘT SỐ LƯU Ý KHI LẬP KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT

7.1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

– Trên cơ sở Chương trình phổ thông hiện hành, các Sở, phòng Giáo dục Đào tạo giao quyền chủ động cho các cơ sở giáo dục tiểu học xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS cụ thể:

– Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của HS và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học buổi/ ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi HS tiểu học.

– Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp HS hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho HS được học tập các môn học tự chọn, tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Thời khoá biểu cần được bố trí, sắp xếp một cách khoa học đảm bảo tỉ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học, tuần học phù hợp với tâm sinh lí lứa tuổi HS tiểu học.

– Tích cực, chủ động tham mưu chính quyền địa phương quan tâm đầu tư để đảm bảo tỉ lệ 01 phòng học/ lớp, cơ sở vật chất, sĩ số HS/ lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đảm bảo tỉ lệ 1,5 GV/ lớp và cơ cấu GV để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

– Khuyến khích các địa phương có điều kiện tham khảo những nội dung giáo dục tiên tiến của mô hình giáo dục hiện đại để đưa vào kế hoạch giáo dục nhà trường một cách phù hợp với thực tế của địa phương. Khuyến khích các cơ sở giáo dục tư thục, cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài tổ chức thực hiện chương trình giáo dục tích hợp có bổ sung các nội dung, hình thức giáo dục tiên tiến theo quy định tại Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

7.2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học

7.2.1. Đổi mới phương pháp dạy học

Tiếp tục triển khai mô hình trường học mới theo Công văn số 4068/BGDĐT-GDTrH ngày 18/8/2016 của Bộ Giáo dục và đào tạo, căn cứ nhu cầu, điều kiện của địa phương, các Sở Giáo dục đào tạo xây dựng kế hoạch triển khai mô hình trường học mới trên cơ sở rà soát lại các điều kiện bảo đảm; thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo trong Công văn số 3459/BGDĐT-GDTrH ngày 08/8/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

– Tiếp tục thực hiện phương pháp *Bàn tay nặn bột* theo Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; xây dựng, hoàn thiện các tiết dạy,

bài dạy, chủ đề áp dụng phương pháp *Bàn tay nặn bột*; tổ chức các giờ học cho HS tự thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện, hướng tới việc thành lập các phòng hỗ trợ thí nghiệm tại trường, cụm trường.

– Tiếp tục thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới ở các trường tiểu học theo Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Không triển khai các mô hình giáo dục, phương pháp dạy học nêu trên ở những cơ sở giáo dục chưa đáp ứng các điều kiện đảm bảo.

7.2.2. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học

– Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá HS theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ban hành ngày 04 tháng 9 năm 2020 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2020 thay thế cho Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá HS tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

– Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lí kết quả giáo dục và học tập của HS để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho GV quan tâm đến HS và đổi mới phương pháp dạy học.

– Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết chấm dứt tình trạng HS “ngồi nhầm lớp”. Thực hiện khen thưởng HS đúng quy định, thực chất, tránh tuỳ tiện, mày mò, khen tràn lan, gây bức xúc cho cha mẹ HS và dư luận xã hội.

7.2.3. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống

Thực hiện dạy học gắn kết giữa kiến thức được học với cuộc sống; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của HS; lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, xây dựng thói quen hành thành nhân cách; tăng cường giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; chú trọng giáo dục kỹ năng sống; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khoẻ và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông,...

PHẦN HAI – GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI / TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Các bài học trong SGK môn Mĩ thuật lớp 4 có thể quy về 3 dạng chủ yếu sau:

– *Dạng bài thuộc Mĩ thuật tạo hình* chủ yếu thực hành sáng tạo nghệ thuật hội họa kết hợp với đồ họa và thủ công gồm các bài sau:

- + Bài 1: Chấm, nét và sự biến thể của nét
- + Bài 3: Thiên nhiên muôn hình
- + Bài 5: Phong cảnh quê hương
- + Bài 6: Tranh ghép mảnh
- + Bài 9: Hình và sự biến thể
- + Bài 11: Gia đình yêu thương
- + Bài 13: Kỉ niệm về thầy cô
- + Bài 15: Văn hoá tham gia giao thông.

– *Dạng bài thuộc Mĩ thuật ứng dụng* gồm các bài sau:

- + Bài 2: Chấm, nét và trang trí đồ vật
- + Bài 4: Những chiếc đèn ngộ nghĩnh
- + Bài 7: Chữ trang trí
- + Bài 8: Trang trí bìa sách
- + Bài 10: Khối và sự biến thể
- + Bài 12: Trang trí đồ vật
- + Bài 14: Món quà tri ân
- + Bài 16: Thông điệp về an toàn giao thông

– *Dạng bài tích hợp với nội dung Lí luận và Lịch sử mĩ thuật* gồm các bài sau:

- + Bài 2: Chấm, nét và trang trí đồ vật
- + Bài 6: Tranh ghép mảnh
- + Bài 7: Chữ trang trí
- + Bài 9: Hình và sự biến thể
- + Bài 10: Khối và sự biến thể

1. Hướng dẫn dạy học dạng bài học Mĩ thuật tạo hình

Trước hết, GV hướng dẫn HS quan sát những yếu tố như chấm, nét, hình, màu, khối trong sách, tranh ảnh hay trong thực tế để các em nhận biết được đặc điểm cơ bản của các yếu tố sau đó. Sau đó, GV hướng dẫn HS trải nghiệm với một hoạt động mĩ thuật cụ thể để các em ghi nhớ và nắm được các biểu hiện của các yếu tố mĩ thuật trên sản phẩm và tác phẩm mĩ thuật.

Ví dụ: Chủ đề 1: Mĩ thuật và cuộc sống (Thời lượng 4 tiết)

Bài 1: Chấm, nét và sự biến thể của nét (Thời lượng 2 tiết)

Chủ đề

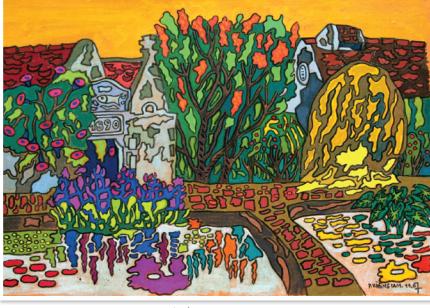
1

MĨ THUẬT VÀ CUỘC SỐNG

BÀI 1 CHẤM, NÉT VÀ SỰ BIẾN THỂ CỦA NÉT

Mục tiêu

- Nhận biết được yếu tố chấm, nét và sự biến thể của nét trong sản phẩm mĩ thuật.
- Tạo được sự chuyển động của chấm, nét ở sản phẩm và sự khác nhau về cảm giác trên bề mặt chất liệu.
- Lựa chọn, xác định được vị trí trưng bày và giới thiệu sản phẩm.



Bức tranh Pham Viet Hong Lam, mực bột, 68x90 cm, 2007
Nguồn: Pham Viet Hong Lam

Quan sát và nhận thức


Quan sát những tác phẩm mĩ thuật dưới đây và nhận xét về:

- + Cách thể hiện chấm và nét
- + Màu sắc và chất liệu



Ngày Chủ nhật ở Glyptothek, sơn dầu, 207.5 x 308 cm, 1884
Van Gogh
Nguồn: Viện nghệ thuật Chi-cao-gô



Đêm đầy sao, sơn dầu, 73 x 92 cm, 1889
Van Gogh
Nguồn: Bảo tàng Nghệ thuật Hiện đại Niu Ooc



Bình phong (mặt 2: Độc mông), sơn mài, 159 x 400 cm, 1959
Nguyễn Gia Trí
Nguồn: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam



Bình phong (mặt 1: Cảnh khai mạc), sơn mài, 159 x 400 cm, 1959
Nguyễn Gia Trí
Nguồn: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam

Sự thay đổi mật độ của chấm, chiều hướng của nét và hình dạng trong tác phẩm góp phần tạo ra sự chuyển động.

Mục tiêu của chủ đề

- Nhận biết được yếu tố chấm, nét và sự biến thể của nét trong sản phẩm mĩ thuật.
- Tạo được sự chuyển động của chấm, nét ở sản phẩm và sự khác nhau về cảm giác trên bề mặt chất liệu.
- Lựa chọn, xác định được vị trí trưng bày và giới thiệu sản phẩm.

Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

HS quan sát một số tác phẩm mĩ thuật thế giới và Việt Nam, nêu cách thể hiện chấm và nét trong mỗi tác phẩm, nêu đặc điểm về màu sắc và chất liệu các họa sĩ sử dụng. Trên cơ sở nội dung kiến thức cơ bản về chấm, nét, GV chỉ ra sự chuyển động của các yếu tố trong tác phẩm dựa trên sự thay đổi về mật độ chấm, chiều hướng của nét và hình dạng trong tác phẩm.

Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

GV tham khảo các bước mô phỏng vẽ chấm, vẽ nét từ tác phẩm của họa sĩ Vanh-xăng van Gốc (GV có thể lựa chọn những tác phẩm khác phù hợp với điều kiện địa phương và nhà trường). Trong hoạt động này, GV và HS cần chuẩn bị màu vẽ, bút vẽ, bản mẫu tác phẩm (sử dụng phiên bản, bản in hoặc trình chiếu tác phẩm trên màn hình) để HS quan sát và thực hiện các bước mô phỏng tác phẩm. GV có thể giới thiệu một số sản phẩm mĩ thuật cùng nội dung để HS tham khảo.



Luyện tập và sáng tạo

- Tham khảo các bước tạo sản phẩm mĩ thuật mô phỏng từ tác phẩm **Đêm đầy sao** của họa sĩ Vanh-xăng van Gốc.



①



②



③



④

- + Chuẩn bị: giấy, màu vẽ, bút,...

- + Gợi ý các bước thực hiện:

1. Vẽ hình theo tranh mẫu;
2. Vẽ mảng màu nền trời và mây;
3. Vẽ mảng màu cây, nhà, trăng, sao;
4. Sử dụng chấm, nét thể hiện các chi tiết; hoàn thiện sản phẩm.

- Hãy thực hiện một sản phẩm mĩ thuật thể hiện sự thay đổi của nét và chấm.

8

Tham khảo sản phẩm mĩ thuật



Phân tích và đánh giá

- Nêu nhận xét của em về sản phẩm mĩ thuật của bạn (nhóm bạn):

- + Chất liệu thực hiện sản phẩm
- + Cách thể hiện chấm, nét và biến thể của nét
- Chia sẻ kĩ thuật thực hiện và giới thiệu sản phẩm mĩ thuật của em.



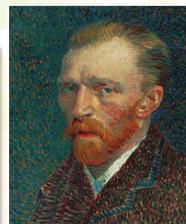
Vận dụng

Tìm hiểu cuộc sống và tác phẩm của họa sĩ Vanh-xăng van Gốc (1853 – 1890).



Đồng lúa mì và cây bách: Vanh-xăng van Gốc.
kích thước: 73 x 93,4 cm, 1889

Nguồn: Bảo tàng Nghệ thuật Mèo Vạc-Lào Cai, Việt Nam



Chân dung tự họa: Vanh-xăng van Gốc.
kích thước: 40,0 x 33,7 cm, 1887

Nguồn: Viện nghệ thuật Chiang Mai, Thái Lan

9

Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Sau các hoạt động *Quan sát và nhận thức*, *Luyện tập và sáng tạo*, HS hoặc nhóm HS trưng bày sản phẩm, cùng thảo luận về sản phẩm mô phỏng, chất liệu thực hiện, cách thể hiện nét, chấm và biến thể của nét trong sản phẩm của bạn. Chia sẻ kĩ thuật thực hiện sản phẩm và giới thiệu sản phẩm mô phỏng của mình với thầy cô và các bạn trong lớp.

Hoạt động 4: Vận dụng

Đây là hoạt động kết nối kiến thức trong bài học với cuộc sống và vận dụng kiến thức cho những hoạt động tiếp theo. GV cho HS xem hình ảnh, video liên quan đến cuộc sống và tác phẩm của họa sĩ Vanh-xăng van Gốc (1853 – 1890). Nội dung trong hoạt động này giúp HS nhận biết phát triển năng lực cảm thụ thẩm mĩ, trang bị kiến thức về tác giả, tác phẩm và lịch sử mĩ thuật, tích hợp bài học với nội dung Lí luận và Lịch sử mĩ thuật trong quá trình tìm hiểu về họa sĩ Vanh-xăng van Gốc.

2. Hướng dẫn dạy học dạng bài học Mĩ thuật ứng dụng

Các bài học ở dạng bài Mĩ thuật ứng dụng thường bắt đầu từ việc GV tạo cơ hội cho HS quan sát hình sản phẩm, khuyến khích HS tìm hiểu cách thực hiện hình minh họa trong SGK sau đó thao tác mẫu để HS nhận biết và gợi ý các bước thực hiện tạo sản phẩm mĩ thuật. Dạng bài Mĩ thuật ứng dụng và Mĩ thuật tạo hình đều thực hiện 4 hoạt động *Quan sát và nhận thức, Luyện tập và sáng tạo, Phân tích và đánh giá, Vận dụng*. Quá trình thực hiện 4 hoạt động trên không chỉ giúp HS sáng tạo và thực hành sản phẩm mĩ thuật mà còn góp phần hình thành phẩm chất, năng lực cho HS một cách thiết thực.

Ví dụ: Chủ đề 2: Hình và sự chuyển động của hình (Thời lượng 4 tiết)

Bài 4: Những chiếc đèn ngộ nghĩnh (Thời lượng 2 tiết)

BÀI 4 NHỮNG CHIẾC ĐÈN NGỘ NGHĨNH

Mục tiêu

- Nhận biết được cấu trúc, tỉ lệ và công dụng của sản phẩm.
- Vận dụng được mật độ, khoảng cách chấm, nét để trang trí sản phẩm.
- Bước đầu thể hiện được sự hài hoà về cấu trúc, tỉ lệ cho sản phẩm.
- Giới thiệu được quá trình thực hiện sản phẩm.

Quan sát và nhận thức

Quan sát, mô tả về tỉ lệ, cấu trúc, hình dáng, chất liệu thực hiện và các yếu tố trang trí của những sản phẩm mĩ thuật dưới đây.



Đèn lồng
Bảo Chánh, vật liệu tổng hợp

Đèn kéo quân
Nguyễn Lan Anh, vật liệu tổng hợp

Những ổ cửa
Phùng Thị Huỳnh Trang, vật liệu tổng hợp

Đèn con cá
Đặng Đức Thiện, vật liệu tổng hợp

Ngoài việc tạo dáng, chúng ta có thể trang trí hoa văn, họa tiết để sản phẩm thêm sinh động, hấp dẫn.

Mục tiêu của chủ đề

- Nhận biết được cấu trúc, tỉ lệ và công dụng của sản phẩm.
- Vận dụng được mật độ, khoảng cách chấm, nét để trang trí sản phẩm.
- Bước đầu thể hiện được sự hài hoà về cấu trúc tỉ lệ cho sản phẩm.
- Giới thiệu được quá trình thực hiện sản phẩm.

Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

HS quan sát một số mẫu đèn lồng và mô tả về hình dáng, tỉ lệ và các yếu tố trang trí trên sản phẩm. Cùng tìm hiểu và nêu đặc điểm chất liệu thực hiện. Trên cơ sở nội dung kiến thức cơ bản về các cách tạo dáng sản phẩm lồng đèn ứng dụng trong cuộc sống, GV

cho HS thấy được vai trò của trang trí đồ vật. Hoa văn trang trí là yếu tố góp phần tạo sự sinh động, hấp dẫn cho sản phẩm.

Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

GV tham khảo các bước thực hiện sản phẩm mĩ thuật. Trong hoạt động này, GV và HS cần chuẩn bị màu vẽ, bút vẽ, vỏ chai, kéo, keo dán,...

Gợi ý để HS tìm ý tưởng, thể hiện ý tưởng và trang trí sản phẩm đèn theo ý thích. GV có thể giới thiệu một số sản phẩm mĩ thuật cùng nội dung để HS tham khảo.

Luyện tập và sáng tạo

- Tham khảo các bước thực hiện sản phẩm mĩ thuật.

Đèn giấy
Mai Phương, vật liệu tổng hợp

Đèn hoa
Nguyễn Huyền Giả Bảo, vật liệu tổng hợp

Đèn lồng
Tô Huy Quân, vật liệu tổng hợp

Vận dụng
Tim hiểu về cách thức tạo hình và trang trí đèn Trung thu ở một số làng nghề truyền thống.

Nghề làm đèn Trung thu ở Phú Bình.
Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh
Nguồn: Lục Văn Hảo

Rước đèn Trung thu ở thành phố Tuyên Quang.
tỉnh Tuyên Quang
Nguồn: Shutterstock

Phân tích và đánh giá

- Chia sẻ với bạn về kĩ thuật cắt, xé, dán, vẽ và các bước thực hiện để làm rõ chủ đề.
- Giới thiệu về công dụng và hình thức trang trí sản phẩm mĩ thuật của em.

Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Sau hoạt động *Quan sát và nhận thức*, *Luyện tập và sáng tạo* HS trưng bày sản phẩm, cùng thảo luận, chia sẻ kĩ thuật thực hiện sản phẩm với thầy cô và các bạn trong lớp. Giới thiệu công dụng của sản phẩm và hình thức trang trí sản phẩm.

Hoạt động 4: Vận dụng

Đây là hoạt động kết nối kiến thức trong bài học với cuộc sống và vận dụng kiến thức cho những hoạt động tiếp theo. GV cho HS xem hình ảnh, video liên quan đến cách thức tạo hình, trang trí và trình diễn đèn Trung thu. Nội dung trong hoạt động này giúp HS biết về một số làng nghề làm đèn Trung thu truyền thống tại địa phương. Biết được lịch sử, cách tạo hình và trang trí sản phẩm thủ công đèn Trung thu truyền thống tại địa phương.

3. Hướng dẫn dạy học dạng bài học tích hợp với nội dung Lí luận và lịch sử mĩ thuật

Các bài học ở dạng tích hợp với nội dung Lí luận và Lịch sử mĩ thuật thường tạo cơ hội cho HS quan sát hình sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật tiêu biểu trong và ngoài nước. Sau khi các em tham gia các hoạt động *Quan sát và nhận thức, Luyện tập và sáng tạo, Phân tích và đánh giá* trong các dạng bài Mĩ thuật tạo hình và Mĩ thuật ứng dụng, hoạt động *Vận dụng* trong một số bài tích hợp nội dung Lí luận và Lịch sử mĩ thuật sẽ giúp các em mở rộng kiến thức, trình bày nội dung về lịch sử, lý luận hoặc giới thiệu tác giả, tác phẩm.

Ví dụ: Chủ đề 1: Mĩ thuật và cuộc sống (Thời lượng 4 tiết)

Bài 2: Chấm, nét và trang trí đồ vật (Thời lượng 2 tiết)

BÀI 2 CHẤM, NÉT VÀ TRANG TRÍ ĐỒ VẬT

Mục tiêu

- Xác định được đối tượng và hình thức thực hành, sáng tạo.
- Vận dụng được mật độ, khoảng cách của chấm, nét để trang trí sản phẩm.
- Biết phối hợp vật liệu khác nhau để tạo màu, tạo chất ở sản phẩm.
- Biết giới thiệu quá trình thực hành tạo ra sản phẩm.

Bí ngô vàng, Yayoi Kusama, 1994, trưng bày tại Khu nghệ thuật Bé-nét-si, Nao-si-ma, Nhật Bản
Nguồn: Shutterstock

Quan sát và nhận thức

Quan sát, nhận xét những tác phẩm mĩ thuật dưới đây và chỉ ra:
+ Chấm, nét trang trí trên sản phẩm
+ Màu sắc và vật liệu

Cậu bé trong trang phục lợn mít
Pờ Cờ chât liệu tổng hợp, 63x48 cm, 1981
Nguồn: Bảo tàng Me-trò-pô-itan, Niu Cốc

Mặt nạ Châu Phi
chất liệu tổng hợp, 66x35x27,3 cm, 1880
Nguồn: Bảo tàng Me-trò-pô-itan, Niu Cốc

Bình gốm
Lê Duy Ngan, 35,5 x 18 cm
Nguồn: Bảo tàng Mĩ thuật Việt Nam

Kiến trúc Bảo tàng gốm Bát Tràng, Hà Nội
Nguồn: Hồ Nam

Trong trang trí sản phẩm, mật độ thưa, mầu của chấm và nét tạo nên độ nhăn, không gian, sự chuyển động và truyền tải ý tưởng của tác giả.

Mục tiêu của chủ đề

- Xác định được đối tượng và hình thức thực hành, sáng tạo.
- Vận dụng được mật độ, khoảng cách của chấm, nét để trang trí sản phẩm.
- Biết phối hợp vật liệu khác nhau để tạo màu, tạo chất ở sản phẩm.
- Biết giới thiệu quá trình thực hành tạo ra sản phẩm.

Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

HS quan sát hình ảnh đồ vật và tác phẩm mĩ thuật ứng dụng và nêu nhận xét về chấm, nét trang trí trên sản phẩm, màu sắc và vật liệu thực hiện sản phẩm. Từ những nội

dung đó, HS hiểu được trong trang trí sản phẩm về mật độ thưa, mau của chấm và nét tạo độ nhẫn, không gian, sự chuyển động và chuyển tải ý tưởng.

Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

GV tham khảo các bước sử dụng chấm và nét trang trí một sản phẩm mĩ thuật theo ý thích. Trong hoạt động này, GV và HS cần chuẩn bị đất nặn, màu vẽ, vỏ sò (hoặc bìa cứng), bút lông, tăm bông,... hoặc từ nguyên vật liệu sẵn có tại địa phương. GV có thể giới thiệu một số sản phẩm mĩ thuật cùng nội dung để HS tham khảo.

Luyện tập và sáng tạo

- Tham khảo các bước thực hiện sản phẩm mĩ thuật.

Trang trí cây xương rồng.
Minh Anh, vẽ trên đất.

Trang trí vỏ sò.
Minh Anh, vẽ trên vỏ sò.

Phân tích và đánh giá

- Nêu cảm nhận của em về cách thể hiện chấm, nét trong sản phẩm mĩ thuật của bạn.
- Chia sẻ về kĩ thuật thực hiện sản phẩm mĩ thuật của em.

Vận dụng

Tìm hiểu kĩ thuật chấm màu của họa sĩ Giác-giơ Pi-e Sơ-ra (1859 – 1891).

Kênh Grây-lai buổi chiều, sơn dầu, 65,4 x 81,9 cm, 1889
Nguồn: Bảo tàng Nghệ thuật Hiện đại, Niu Óc.

Tháp Ép-phen, sơn dầu, 24 x 15,2 cm, 1889
Nguồn: Bảo tàng Mĩ thuật San Phô-đông-xô

1

2

3

4

+ Chuẩn bị: đất nặn, màu vẽ, bút lông, tăm bông,...

+ Gợi ý các bước thực hiện:

1. Nặn tạo hình các bộ phận của chim công;
2. Vẽ chấm và tạo nét trên da;
3. Ghép nối các bộ phận trên thân và đầu;
4. Gắn đuôi vào thân; hoàn thiện sản phẩm.

- Hãy sử dụng chấm và nét trang trí sản phẩm mĩ thuật theo ý thích.

Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Sau hoạt động *Quan sát và nhận thức*, *Luyện tập và sáng tạo*, HS hoặc nhóm HS trưng bày sản phẩm, cùng nêu cảm nhận cá nhân về cách thể hiện chấm, nét trong sản phẩm mĩ thuật của bạn/ nhóm bạn đã thực hiện. HS chia sẻ về kĩ thuật thực hiện với lớp và thầy cô.

Hoạt động 4: Vận dụng

Đây là hoạt động kết nối kiến thức trong bài học với cuộc sống, tích hợp nội dung Lí luận và Lịch sử mĩ thuật. GV cho HS xem sách, vựng tập, phim hoặc các nội dung giới thiệu về họa sĩ Giác-giơ Pi-e Sơ-ra (1859 – 1891). GV cho HS tìm hiểu kĩ thuật chấm màu trong những tác phẩm của họa sĩ. Nội dung trong hoạt động này giúp HS nhận biết phát triển năng lực cảm thụ thẩm mĩ, trang bị kiến thức về tác giả, tác phẩm và lịch sử mĩ thuật, trong quá trình tìm hiểu về cách sử dụng chấm, nét trong tạo hình và trang trí sản phẩm.

PHẦN BA – CÁC NỘI DUNG KHÁC

1. Hướng dẫn sử dụng sách giáo viên môn Mĩ thuật lớp 4

1.1. Kết cấu sách giáo viên

Để sử dụng SGV Mĩ thuật có hiệu quả, GV cần nghiên cứu kĩ để nắm vững các nội dung của SGV Mĩ thuật. Cấu trúc của SGV Mĩ thuật lớp 4 biên soạn gồm hai phần như sau:

– *Phần một: HƯỚNG DẪN CHUNG*

+ Mục tiêu môn học

+ Giới thiệu sách giáo khoa *Mĩ thuật 4 – Bản 2*

+ Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Mĩ thuật lớp 4

+ Đánh giá kết quả học tập môn Mĩ thuật lớp 4

+ Lưu ý chuẩn bị trước tiết học

– *Phần hai: HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ*

Chủ đề 1: Mĩ thuật và cuộc sống

Bài 1: Chấm, nét và sự biến thể của nét

Bài 2: Chấm, nét và trang trí đồ vật

Chủ đề 2: Hình và sự chuyển động của hình

Bài 3: Thiên nhiên muôn hình

Bài 4: Những chiếc đèn ngộ nghĩnh

Chủ đề 3: Sự thú vị của màu sắc

Bài 5: Phong cảnh quê hương

Bài 6: Tranh ghép mảnh

Chủ đề 4: Chữ và hình

Bài 7: Chữ trang trí

Bài 8: Trang trí bìa sách

Chủ đề 5: Hình, khối và sự biến thể

Bài 9: Hình và sự biến thể

Bài 10: Khối và sự biến thể

Chủ đề 6: Gia đình là tất cả

Bài 11: Gia đình yêu thương

Bài 12: Trang trí đồ vật

Chủ đề 7: Thầy cô mến yêu

Bài 13: Kỉ niệm về thầy cô

Bài 14: Món quà tri ân

Chủ đề 8: An toàn giao thông là hạnh phúc của mọi nhà

Bài 15: Văn hoá tham gia giao thông

Bài 16: Thông điệp về an toàn giao thông

Các bài học trong SGK Mĩ thuật 4 được biên soạn theo hướng mở để GV và nhà trường linh hoạt xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế địa phương. Tuy vậy, để bảo đảm tính liên kết hoạt động và hệ thống nội dung, hình thức thể hiện các dạng bài mĩ thuật trong chủ đề, cần xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với điều kiện thực tế về thời gian, hoàn cảnh, kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương, phù hợp với điều kiện chuẩn bị dụng cụ, vật liệu cho bài học của GV và HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

1.2. Sử dụng sách giáo viên hiệu quả

SGV Mĩ thuật lớp 4 chọn lọc những kiến thức phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông, đặc điểm tâm – sinh lí lứa tuổi HS và điều kiện dạy học thực tiễn. Thông qua các loại hình mĩ thuật, các hình thức tổ chức dạy học, trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu cần đạt và nội dung dạy học thống nhất trong cả nước, chương trình tạo ra độ mềm dẻo, linh hoạt có thể điều chỉnh phù hợp với các nhóm đối tượng HS, các cơ sở giáo dục và địa phương khác nhau.

Khi sử dụng SGV, GV cần có SGK, những tài liệu tham khảo và các video trình chiếu,... nhằm bám sát chương trình giảng dạy và mở rộng kiến thức cho HS.

Ngoài 2 phần nêu trên, để sử dụng sách GV hiệu quả, GV cần lưu ý một số điểm sau:

– Nắm vững các kỹ thuật thể hiện của Mĩ thuật tạo hình, Mĩ thuật ứng dụng và phương pháp tổ chức để vận dụng linh hoạt trong các chủ đề/ bài học sao cho các hoạt động trong từng bài, các bài trong từng chủ đề có sự liên kết với nhau về nội dung hoặc về các hình thức mĩ thuật. Có thể cho HS bắt đầu bài học bằng hình thức quan sát thực tế, tưởng tượng hoặc nhớ lại kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm cá nhân để trải nghiệm, khám phá kiến thức, hình thành kỹ năng mới.

– Động viên, khuyến khích, hỗ trợ kịp thời để giúp HS phát triển năng lực, phẩm chất, phát huy thế mạnh cá nhân trong học tập mĩ thuật và hợp tác tốt với bạn, với GV trong quá trình học tập.

– Cuối mỗi bài học, tuỳ điều kiện lớp học, GV cần tổ chức, hướng dẫn, gợi mở cho HS trưng bày, giới thiệu, chia sẻ về sản phẩm theo hình thức phù hợp với khả năng, ý tưởng của các em.

– Đánh giá kết quả học tập của HS trong cả quá trình hoạt động và qua sản phẩm theo năng lực sau mỗi hoạt động dựa vào gợi ý trong sách GV.

– Tuỳ điều kiện thực tế, GV mĩ thuật có thể phối hợp với Ban giám hiệu nhà trường, GV chủ nhiệm, các GV bộ môn khác, cha mẹ HS,... để tổ chức các hoạt động dạy học mĩ thuật hiệu quả.

- Thường xuyên cập nhật thông tin, bổ sung những kiến thức tự nhiên, xã hội,... có liên quan tới các bài học mĩ thuật. Sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, chia sẻ với các đồng nghiệp những kinh nghiệm dạy học thực tế để phát triển năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của bản thân.

- Với các lớp học 2 buổi/ ngày, GV có thể lập kế hoạch bổ sung, tổ chức cho HS tham gia các hoạt động cá nhân hoặc hoạt động nhóm theo yêu cầu tiếp nối trong Vở bài tập và phát triển ý tưởng mở rộng theo bài học ở buổi 1 mà không cần phải soạn một bài mới.

2. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ, sách tham khảo môn Mĩ thuật lớp 4

2.1. Vở bài tập Mĩ thuật 4

Vở bài tập (VBT) môn Mĩ thuật 4 biên soạn nhằm thực hiện các nội dung thực hành trong SGK *Mĩ thuật 4 – Bản 2*, giúp HS củng cố kiến thức đã học ở mỗi chủ đề và làm phong phú thêm các dạng bài thực hành trong mỗi chủ đề. Ở một số chủ đề, nội dung được mở rộng giúp GV có thêm những giải pháp xử lí trong quá trình dạy học, nhưng hàm lượng kiến thức không vượt quá nội dung trong SGK.

Nội dung bài học, bám sát với chủ đề, mục tiêu đã đề ra ở SGK và mở rộng hơn kiến thức để tạo điều kiện cho các em phát huy tối đa khả năng vận dụng và sáng tạo. Trong mỗi chủ đề được chia ra từ 3 – 4 bài tập nhỏ, nhằm giải quyết một vấn đề về năng lực và những kỹ năng chuyên biệt của Mĩ thuật tạo hình và Mĩ thuật ứng dụng theo yêu cầu, mục đích của bài học. GV căn cứ câu lệnh trong SGK để hướng dẫn HS thực hành vào vở bài tập. Lưu ý đến khả năng và sở thích của mỗi HS. HS có thể thực hành theo chiều dọc hay chiều ngang của phần khung cũng như lựa chọn hình thức thể hiện vẽ hay xé, dán,... Trên cơ sở đó, tuỳ vào điều kiện của thực tế mà GV có thể định hướng phần chuẩn bị đồ dùng HS để thuận tiện cho việc thể hiện bằng chất liệu phù hợp trong từng chủ đề.

GV nhắc HS giữ gìn VBT cẩn thận để sử dụng cho những tiết trưng bày sản phẩm mĩ thuật vào cuối học kì, lưu ý không nên cắt rời bài thực hành từ vở bài tập để trang trí hay trưng bày, GV có thể hướng dẫn HS về nhà làm thêm ra giấy sản phẩm khác. Trường hợp HS muốn thực hiện lại phần thực hành, GV có thể xử lí bằng cách cắt tờ giấy trắng đúng khổ và dán vào đúng vị trí trong vở thực hành.

2.2. Phân tích hướng dẫn sử dụng vở bài tập

VBT *Mĩ thuật 4 – Bản 2* được biên soạn bám sát các mục tiêu, yêu cầu của SGK, có mở rộng kiến thức nhằm tạo cơ hội cho HS phát triển tốt khả năng sáng tạo và vận dụng sản phẩm mĩ thuật của mình trong học tập, cũng như trong cuộc sống hàng ngày. Các bài tập được chọn lọc những kiến thức phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông, đặc điểm tâm – sinh lí lứa tuổi HS và điều kiện dạy học thực tiễn, có độ mềm dẻo, linh hoạt có thể điều chỉnh phù hợp với các nhóm đối tượng HS, các cơ sở giáo dục và địa phương khác nhau.

- Trong mỗi bài đều có những hình ảnh minh họa để nhắc lại những kiến thức các em đã được học trong SGK *Mĩ thuật 4 – Bản 2*, GV cần hướng dẫn kĩ để các em thực hiện các bài tập có hiệu quả. Trong phần thực hành sáng tạo, GV cần hướng dẫn, khuyến khích các em tuỳ theo khả năng, sở thích của mình thoải mái sáng tạo dựa trên những chủ đề, kiến thức đã học, tránh tình trạng gò ép HS theo một khuôn mẫu.
- Vở bài tập *Mĩ thuật 4* giúp HS thể hiện được những kiến thức, kĩ năng của bài học trong SGK, trải nghiệm các hoạt động thực hành, thể hiện ý tưởng và cảm xúc cá nhân về thế giới xung quanh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật*, 2018.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Kí yếu hội thảo “*Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông – Kinh nghiệm quốc tế và vận dụng vào điều kiện Việt Nam*”, 2012.
3. Vũ Văn Hùng, Phan Xuân Thành, Trần Đức Tuấn, *Đổi mới và hiện đại hóa chương trình và sách giáo khoa theo định hướng phát triển năng lực*, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2017.
4. Nguyễn Thị Liên, *Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông*, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2017.

Chịu trách nhiệm xuất bản

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo

Phó Tổng biên tập ĐINH GIA LÊ

Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định TRẦN THỊ KIM NHUNG

Biên tập nội dung: NGUYỄN VĂN QUẢNG

Thiết kế sách: ĐẶNG NGỌC HÀ

Trình bày bìa: NGUYỄN MẠNH HÙNG

Sửa bản in: NGUYỄN VĂN QUẢNG

Chế bản: CÔNG TY CP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

Địa chỉ sách điện tử và tập huấn qua mạng:– Sách điện tử: hanhtrangso.nxbgd.vn– Tập huấn online: taphuan.nxbgd.vn**Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.**

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty cổ phần Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định.

**TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA MÔN MĨ THUẬT LỚP 4 –
Bản 2 – Bộ sách Chân trời sáng tạo**

Mã số:

In bản, (QĐ in số) khổ 19 x 26,5 cm

Đơn vị in:

Địa chỉ:

Sô ĐKXB:

Số QĐXB: ngày tháng năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 20...

Mã số ISBN:



TRÂN TRỌNG GIỚI THIỆU

- TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 4
- TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA MÔN TOÁN LỚP 4
- TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 4
- TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT LỚP 4
- TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA MÔN ÂM NHẠC LỚP 4
- TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 4
- TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA MÔN CÔNG NGHỆ LỚP 4
- TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA MÔN TIN HỌC LỚP 4
- TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA MÔN MĨ THUẬT LỚP 4 (bản 2)
- TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA MÔN TIẾNG ANH LỚP 4
- TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA MÔN KHOA HỌC LỚP 4
- TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 4 (bản 2)

Sách không bán